CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/TTr-HĐQT/2016	*Sơn La, ngày 15 tháng 5 năm 2016*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015

(Bản tóm tắt)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Mía đường Sơn La;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 138/2016/BCKT-BCTCTH/CPA Việt Nam, ngày 15/3/2016 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần mía đường Sơn La

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 (Bản tóm tắt) đã được Kiểm toán, với những nội dung cơ bản sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 *(đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2015 thông qua):*

- Tổng doanh thu : 545 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 40,4 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức : 30%/VĐL

2. Kết quả thực hiện năm 2015

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	554.814.635.913	411.763.808.301
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.673.632.121	96.925.720
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	553.141.003.792	411.666.882.590
4. Giá vốn hàng bán	457.368.695.798	375.523.764.177
5. Lợi nhận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	95.772.307.994	36.143.118.413
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.161.826.856	5.204.248.791
7. Chi phí tài chính	2.958.190.144	2.131.405.316
Trong đó : Lãi vay phải trả		1.695.505.316
8. Chi phí bán hàng	3.659.521.365	4.979.347.388
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.801.104.417	16.482.635.564
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	78.515.318.924	17.753.979.936
11. Thu nhập khác	2.082.432.351	8.513.372.916

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014
12. Chi phí khác	300.010.015	2.868.241.933
13. Lợi nhuận khác	1.782.422.336	5.645.130.983
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	80.297.741.260	23.399.110.919
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.429.410.212	6.238.700.582
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	78.868.331.048	17.160.410.337
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	11.598	2.524

2.2 Bảng cân đối kế toán tóm tắt:

ĐVT: VND

	Đầu năm 2015	Cuối năm 2015
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**262.719.897.074**	**243.175.158.764**
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	***162.644.396.060***	***158.951.198.143***
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.859.638.449	10.695.294.846
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	112.844.583.566	83.845.271.781
IV. Hàng tồn kho	37.253.146.075	62.822.585.950
V. Tài sản ngắn hạn khác	4.687.027.970	1.588.045.566
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	***100.075.501.014***	***84.223.960.621***
I. Các khoản phải thu dài hạn	3.000.000.000	3.000.000.000
II. Tài sản cố định	87.968.439.447	78.405.287.024
1. Tài sản cố định hữu hình	*86.996.167.652*	*77.364.063.160*
2. Tài sản cố định vô hình	*972.271.795*	*1.041.223.864*
III. Tài sản dở dang dài hạn	8.994.587.213	1.910.758.798
IV. Tài sản dài hạn khác	112.474.354	907.914.799
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**262.719.897.074**	**243.175.158.764**
C. NỢ PHẢI TRẢ	***64.587.104.951***	***77.352.677.179***
I. Nợ ngắn hạn	60.166.355.301	77.352.677.179
II. Nợ dài hạn	4.420.749.650	
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**198.132.792.123**	**165.822.481.585**
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	**198.132.792.123**	**165.822.481.585**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	68.000.000.000	68.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	3.998.638.028	3.998.638.028
3. Quỹ đầu tư phát triển	31.607.779.802	29.033.718.251
4. Quỹ khác thuộc vốn CSH	5.996.867.306	5.996.867.306
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	88.529.506.987	58.793.258.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		

Trên đây là bản tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La đã được Kiểm toán, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
ĐẶNG VIỆT ANH